| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 6 – HƯNG YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 44/2026/HS-ST
Ngày 17 tháng 3 năm 2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – HƯNG YÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Mã Siêu

2. Ông Nguyễn Văn Chuyên

-***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Hưng Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026, đối với:

*1. Bị cáo:* **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 12/4/1992, tại tỉnh H; Số CCCD: 034092006258; Nơi cư trú: thôn E, xã V, tỉnh H; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Đăng H và bà Ngô Thị M.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tháng 9/2010 đến tháng 8/2012 tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại tiểu đoàn Công binh 544- Bộ tư lệnh thủ đô Hà Nội.

Bản án số 57/2013/HSST ngày 20/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Văn T 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, "đã được xóa án tích". Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26 ngày

11/3/2020 của công an huyện K xử phạt Nguyễn Văn T 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, "đã được xóa". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/11/2025 đến ngày 27/11/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T2, Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh H. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/11/2025 Nguyễn Văn T đi xe ôm đến khu vực chợ C2 thuộc địa phận phường T, tỉnh H để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây T gặp một người đàn ông khoảng 45 tuổi không quen biết hỏi mua 02 chỉ ma túy loại Ketamine, người đàn ông đưa cho T 01 túi nilong hình vuông có kích thước (11×11) cm, bên ngoài có in hình chữ ASAKY, bên trong có chứa 01 túi nilong hình chữ nhật trên túi có in hình chữ FANNI, bên trong túi có chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Ketamin có khối lượng 2,0068 gam, miệng túi nilon có khóa zip được gấp làm ba, T đưa cho người đàn ông này 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T cất giấu ma túy ở túi áo ngực bên trái phía trong áo khoác đang mặc rồi bắt xe ôm đi về nhà. Khi đi về đến đoạn nghĩa trang thôn G, xã V, tỉnh H, T đi vào khu vực nghĩa trang để sử dụng ma túy. T lấy 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và 01 ít ma túy sau đó sử dụng bật lửa gas màu đỏ có sẵn để hơ nóng chất ma túy và cuộn tờ tiền lại thành dạng ống để đưa lên mũi hít ma túy vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy xong, T gấp gọn tờ tiền cùng với túi nilong chứa ma túy còn lại để vào trong túi áo ngực bên trái phía trong áo khoác đang mặc và đi về nhà. Khi đi được 100m, T bị lực lượng Công an xã V phát hiện bắt quả tang, quản lý và niêm phong vật chứng.Tại Bản Kết luận giám định số 1759/KL-KTHS ngày 24/11/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: "*Chất bột màu trắng có trong 01 túi nilon hình chữ nhật in chữ FANNI được đựng bên trong 01 túi nilong hình vuông in chữ ASAKY gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 1,8491g (một phẩy tám nghìn bốn trăm chín mươi mốt gam). Chất bột màu trắng được gói trong tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng bên ngoài được buộc bằng dây nịt màu đỏ gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,1577 gam (không phẩy một nghìn năm trăm bảy mươi bảy gam). Trong mẫu nước tiểu gửi giám định có tìm thấy ma túy, sản phẩm chuyển hóa của ma túy loại Ketamine"* .Cáo trạng số 86/CT-VKSKV6 ngày 10/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hưng Yên truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi

bổ sung năm 2025 ( sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự).

**Tại phiên tòa:** Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hưng Yên, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249,điểm s khoản 1 và khoản 2Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: tịch thu số Ketamine thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định để tiêu hủy. Tịch thu của bị cáo 5.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì, trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau đây:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã V, tỉnh H lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 20/11/2025;

- Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an xã V, tỉnh H lập hồi 01 giờ 25 phút và 01 giờ 45 phút ngày 21/11/2025;

- Kết luận giám định số 1759/KL-KTHS ngày 24/11/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H

- Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là ông Đặng Văn V, sinh năm 1970; trú tại thôn G, xã V, tỉnh H và anh Đặng Văn B, sinh năm 1987; trú tại: thôn G, xã V, tỉnh H

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 20/11/2025, tại đường T, xã V, tỉnh H, Công an xã V phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Ketamine có khối lượng 2,0068 gam mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

**Điều 249**. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:*

……

*c) Heroine,C1,Methamphetamine,A,Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;.*

……

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

[4] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, Nguyễn Văn T có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt tù và xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt mà ham chơi, nên sa ngã vào con đường ma túy. Do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sựquy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có thu nhập ổn định, tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 20/11/2025, quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn T không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 nên Công an xã V đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy T khai mua của một người đàn ông khoảng 45 tuổi không xác định tại khu vực chợ C2, phường T, tỉnh H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H không xác định được người bán nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: 2,0068 gam Ketamine thu giữ của bị cáo, sau khi giám định còn lại 1,7748 gam là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điều 106, 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

**2. Về hình phạt**: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 09 ( chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 21/11/2025.

**3. Về xử lý vật chứng:** tịch thu của bị cáo 1,7748 gam Ketamine được hoàn trả mẫu vật sau giám định để tiêu hủy. Tịch thu của bị cáo 5.000 đồng để sung quỹ

Nhà nước, trong phong bì niêm phong số 1759/KL-KTHS 24/11/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H. Vật chứng đang được quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/02/2026.

**4. Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo**: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/3/2026.

**Nơi nhận:**
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND KV6 – Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên (PC10, PV06);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Minh Huệ**